Journal of educational equipment: Applied research, Volume 1, Issue 324 (November 2024)
ISSN 1859 - 0810

# Thực trạng sử dụng dấu câu và xây dựng bài tập lỗi dấu câu theo hướng phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh lớp 3 ở huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

***Trần Đức Hùng*, Nguyễn Minh Vương*****

**TS, GVC, Trường Đại học Đồng Tháp. Tác giả liên hệ*
***HVCH, Trường Đại học Đồng Tháp.*
*Received: 9/10/2024; Accepted: 16/10/2024; Published:22/10/2024*

***Abstract:*** *In elementary school, the Vietnamese language subject plays an important role in the formation and development of students' language skills. Among these, the content of teaching punctuation is crucial for written communication. Teaching punctuation to elementary students helps them practice accurately expressing the meaning of sentences and distinguishing between different types of sentences. In this article, we investigate the current situation of punctuation usage and develop a system of exercises on punctuation errors aimed at enhancing the skills of third-grade students in Lai Vung district, Dong Thap province, to help them firmly grasp the functions of punctuation marks and apply them proficiently in practice.*

***Keywords*****:** *Exercise , Student, Punctuation error, Communication skills.*

## 1. Đặt vấn đề

Môn Tiếng Việt ở tiểu học có nhiệm vụ hình thành năng lực (NL) hoạt động ngôn ngữ cho học sinh (HS). NL là *"thuộc tính cá nhân cho phép cá nhân thực hiện thành công hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể."* [1; tr.18]. Nội dung học dấu câu có vai trò quan trọng trong hoạt động giao tiếp bằng chữ viết. Sự vắng mặt của dấu câu trong một văn bản không những gây khó khăn cho việc hiểu nội dung văn bản mà còn có thể dẫn đến sự hiểu lầm hay hiểu văn bản theo nhiều nghĩa khác nhau. Các dấu câu được học ở tiểu học, tuy số lượng không nhiều nhưng chúng được sử dụng linh hoạt. Vì thế, việc dạy cho HS sử dụng đúng các loại dấu câu là yêu cầu quan trọng của giáo viên (GV) tiểu học.

Dạy bài tập (BT) dấu câu cho HS tiểu học giúp HS rèn luyện khả năng diễn đạt chính xác ý nghĩa của câu, phân biệt giữa các loại câu, sử dụng dấu câu để tạo nên nhịp điệu và nhấn mạnh ý trong văn bản. Kỹ năng này không chỉ quan trọng trong hoạt động viết mà còn ảnh hưởng đến khả năng đọc hiểu và tư duy logic của HS. Trong giao tiếp, việc không sử dụng đúng dấu câu có thể dẫn đến hiểu lầm về ý nghĩa của câu, làm mất đi sự chính xác và làm giảm hiệu quả truyền đạt thông điệp.

Trong thực tế, hệ thống BT ở sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 3 có số lượng chưa nhiều và chưa đa dạng, chưa thoả mãn được nhu cầu học tập của HS. HS chưa ý thức được sự cần thiết và tác dụng của dấu câu trong hoạt động giao tiếp. Chính vì thế, trong bài viết này, chúng tôi khảo sát thực trạng sử dụng dấu câu và xây dựng hệ thống BT lỗi dấu câu theo hướng phát triển năng lực (PTNL) cho HS lớp 3 ở huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, nhằm giúp HS nắm chắc công dụng của các dấu câu và vận dụng chúng vào thực tiễn một cách thành thạo.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### *2.1. Thực trạng dạy học dấu câu của GV và học sinh lớp 3 ở huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp*

*2.1.1. Kết quả khảo sát học sinh*

Qua các câu hỏi phiếu khảo sát, chúng tôi nhận thấy HS thường gặp khó khăn với những dấu câu như: dấu phẩy, dấu hai chấm. Trong thực tế, HS cũng ít nhận ra các lỗi sử dụng dấu câu, chỉ nhận biết được khi sai ở các dấu câu cơ bản. HS tự đánh giá là đã sử dụng các dấu câu một cách chính xác đạt mức khá. Để cụ thể hơn các lỗi của HS trong sử dụng dấu câu, chúng tôi nghiên cứu sản phẩm học tập và thống kê như bảng 2.1.

*Bảng 2.1. Bảng thống kê lỗi sử dụng dấu câu của HS*

| TT | Các loại dấu câu | | HS dùng đúng dấu câu | HS chưa dùng đúng dấu câu |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Dấu chấm (.) | SL | 40 | 50 |
| | | Tỉ lệ % | 44.44 | 55.56 |
| 2 | Dấu chấm than (!) | SL | 42 | 48 |
| | | Tỉ lệ % | 46.67 | 53.33 |
| 3 | Dấu chấm hỏi (?) | SL | 45 | 45 |
| | | Tỉ lệ % | 50 | 50 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 4 | Dấu phẩy (,) | SL | 30 | 60 |
| | | Tỉ lệ % | 27.78 | 72.22 |
| 5 | Dấu chấm phẩy (;) | SL | 35 | 55 |
| | | Tỉ lệ % | 38.89 | 61.11 |
| 6 | Dấu hai chấm (:) | SL | 42 | 48 |
| | | Tỉ lệ % | 46.67 | 53.33 |
| 7 | Dấu ngoặc đơn () | SL | 58 | 32 |
| | | Tỉ lệ % | 64.44 | 35.56 |
| 8 | Dấu ngoặc kép ("...") | SL | 43 | 47 |
| | | Tỉ lệ % | 47.78 | 52.22 |
| 9 | Dấu gạch ngang (-) | SL | 44 | 46 |
| | | Tỉ lệ % | 48.89 | 51.11 |
| 10 | Dấu chấm lửng (...) | SL | 57 | 33 |
| | | Tỉ lệ % | 63.33 | 36.67 |

Từ kết quả khảo sát ở bảng 2.1, chúng tôi thấy lỗi về sử dụng dấu câu của HS qua các bài viết chiếm tỉ lệ không nhỏ. Trong các trường tiểu học mà chúng tôi chọn khảo sát, HS mắc tất cả 455 lỗi về dấu câu, trong đó mắc nhiều lỗi dấu câu nhất là dấu phẩy với 60 lỗi (chiếm 72.22%), các loại dấu còn lại HS sử dụng rất ít trong các BT làm văn nên tỉ lệ mắc lỗi không nhiều như: dấu chấm lửng (33 lỗi, chiếm 36.67%), dấu ngoặc đơn (32 lỗi, chiếm 35.56%), dấu gạch ngang (46 lỗi, chiếm 51.11%). Tình hình dạy học nêu trên đây càng cho thấy rõ hơn nhiệm vụ trọng tâm và những yêu cầu đối với việc dạy học dấu câu ở tiểu học cũng như sự cần thiết phải có biện pháp hỗ trợ việc dạy học dấu câu cho GV và HS tiểu học nhằm từng bước nâng cao kết quả dạy và học dấu trong thời gian tới.

*2.1.2. Kết quả khảo sát GV*

Để có cơ sở đánh giá thực trạng việc dạy học dấu câu của GV lớp 3, chúng tôi tiến hành khảo sát GV ở trường tiểu học trên địa bàn huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Kết quả ở bảng 2.2.

*Bảng 2.2. Khảo sát vai trò dạy học dấu câu trong việc PTNL giao tiếp của HS*

| TT | Nội dung khảo sát | Kết quả | |
|---|---|---|---|
| | | SL | TL% |
| 1 | Rất quan trọng | 7 | 36.84 |
| 2 | Quan trọng | 7 | 36.84 |
| 3 | Không quan trọng | 5 | 26.31 |

Kết quả thống kê bảng 2.2 cho chúng ta thấy, dạy học dấu câu đóng vai trò quan trọng trong quá trình PTNL giao tiếp đối với HS lớp 3. Số lượng GV đánh giá mức độ rất quan trọng và quan trọng là 36.84%. Bên cạnh đó, vẫn còn 26.31% GV cho rằng dạy học dấu câu không quan trọng trong quá trình PTNL giao tiếp HS lớp 3.

*Bảng 2.3. Khảo sát tác dụng dạy học dấu câu trong việc PTNL giao tiếp cho HS*

| TT | Nội dung khảo sát | Kết quả | |
|---|---|---|---|
| | | SL | TL% |
| 1 | Thể hiện tốt cảm xúc của đối tượng giao tiếp | 5 | 26.31 |
| 2 | PTNL nói của HS | 5 | 26.31 |
| 3 | PTNL viết của HS | 9 | 47.36 |

Theo kết quả ở bảng 2.3, chúng tôi thấy có 47.36% GV đồng ý về tác dụng dạy học dấu câu trong việc PTNL viết cho HS lớp 3; có 26.31% GV cho rằng sử dụng tốt dấu câu sẽ PTNL nói của HS và thể hiện tốt cảm xúc của đối tượng giao tiếp.

***2.2. Bài tập sửa lỗi dấu câu cho HS lớp 3***

*2.2.1. Mục đích, ý nghĩa*

"BT là một dạng nhiệm vụ học tập do GV đặt ra cho HS trên cơ sở những thông tin đã biết, HS phải tư duy, tìm ra cách giải quyết nhằm lĩnh hội nội dung học tập, rèn luyện kĩ năng, đạt được mục tiêu bài học, môn học đề ra." [2; tr.64].

"Dấu câu là tên gọi chung những dấu đặt giữa các câu hoặc các thành phần của câu nhằm làm cho câu văn viết được rõ ràng, mạch lạc" [5].

Nhóm BT có tác dụng rèn luyện một cách chủ động kĩ năng sử dụng dấu câu và nắm chắc kiến thức cơ bản và vận dụng thực tiễn. Nó giúp HS nắm chắc công dụng của các dấu câu và vận dụng chúng thành thạo trong các BT làm văn.

*2.2.2. Cấu trúc BT*

- BT thay thế: GV cho một câu (hay đoạn) và chỉ vị trí dùng dấu câu sai. Rồi yêu cầu HS thay dấu câu khác để phù hợp với ngữ cảnh và mục đích nói. Dạng BT này có hai cấp độ: cấp độ dễ là cho sẵn dấu câu, HS chỉ lựa chọn dấu câu phù hợp; cấp độ thứ hai khó hơn là không cho trước mà đòi hỏi HS phải tự nghĩ ra dấu câu để điền vào

- BT sửa chữa: GV cho một câu (hay đoạn) có sử dụng một hay nhiều dấu câu không phù hợp với ngữ cảnh, yêu cầu HS tìm và chọn dấu câu khác phù hợp hơn và viết lại.

*2.2.3. Cách tiến hành*

Bước 1: Nhận biết yêu cầu của BT

Bước 2: Xác định phương hướng làm BT

Bước 3: Làm BT. GV gợi ý cho HS cách giải bằng những phương án sử dụng dấu câu khác nhau cho cùng một câu văn.

Bước 4: Nêu tác dụng của BT trong việc củng cố, mở rộng, nâng cao kiến thức và kĩ năng sử dụng dấu câu.

*2.2.4. Hệ thống bài tập*

*BT1:* Dùng dấu chấm và dấu chấm hỏi để thay thế

các dấu câu đã dùng sai sau đây:

*a) Mẹ hỏi tôi có thích đi chợ cùng mẹ không:*

*b) Đồng hồ chỉ 5 hay 6 giờ!*

*BT2:* Cô giáo đã nhờ Huệ và Cúc sửa lại cách đặt dấu câu trong đoạn văn của bạn dưới đây:

*Nghỉ hè, mẹ cho Lan đi chơi rất nhiều nơi, và còn mua cho Lan chiếc áo mới. Buổi đầu tiên, của năm học, Lan bảo mẹ.*

*- Mẹ cho con mặc chiếc áo mẹ mới mua cho con nhé.*

Bạn Lan sửa như sau:

*Nghỉ hè, mẹ cho Lan đi chơi rất nhiều nơi và còn mua cho Lan chiếc áo mới. Buổi đầu tiên, của năm học Lan bảo mẹ.*

*- Mẹ cho con mặc chiếc áo mẹ mới mua cho con nhé!*

Còn bạn Cúc sửa:

*Nghỉ hè, mẹ cho Lan đi chơi rất nhiều nơi và còn mua cho Lan chiếc áo mới. Buổi đầu tiên, của năm học Lan bảo mẹ:*

*- Mẹ cho con mặc chiếc áo mẹ mới mua cho con nhé!*

Theo em bạn nào sửa đúng?

*BT3:* Khi chép lại mẩu chuyện vui dưới đây, bạn Hùng đã dùng sai một số dấu câu. Em hãy giúp bạn chữa lại những lỗi đó.

**Tỉ số chưa được mở**

Nam: - Hùng này, hai bài kiểm tra Tiếng Việt và Toán hôm qua, cậu được mấy điểm.

Hùng: - Vẫn chưa mở được tỉ số.

Nam: - Nghĩa là sao!

Hùng: - Vẫn đang hòa không – không?

Minh Châu sưu tầm

*BT4:* Tìm chỗ sai trong việc sử dụng dấu ngoặc kép các câu sau và sửa lại cho đúng.

a) Bông hoa tỏa hương thơm thoang thoảng, khẽ rung rinh như mời mọc: Lại đây cô bé. "lại đây" chơi với tôi đi!

b) Tham ô, lãng phí là một thứ "giặc" ở trong lòng.

c) Nó học giỏi "đến mức" được xếp thứ nhất từ dưới lên.

*BT5:* Tìm chỗ sai trong việc sử dụng dấu hai chấm các câu sau và sửa lại cho đúng.

*a) Bất giác, em lại nhớ đến: Ba người thợ nhễ nhại mồ hôi mà vui vẻ bên tiếng bễ thổi "phi phào".*

*b) Mẹ ôn tồn nói với con*

*- Con phải cố gắng học tập tốt để mai sau trở thành người có ích cho xã hội.*

*c) Trong gia đình em có tất cả là 4 người: bao gồm ba, mẹ, anh trai và em. Tất cả mọi người đều yêu thương nhau và giúp đỡ nhau trong mọi việc.*

*BT6:* Trong các câu dưới đây, có một số câu sử dụng dấu câu chưa chính xác. Hãy dùng bút mực đóng ngoặc đơn vào chỗ đánh dấu sai. Sau đó viết lại đoạn văn cho chính xác.

*Hồ Gươm nằm ở trung tâm. Thủ đô Hà Nội. Mặt hồ như chiếc gương soi lớn hình bầu dục, Giữa hồ. Trên đám cỏ xanh. Tháp Rùa nổi lên lung linh. Khi mây bay gió thổi. Tháp Rùa như dính vào nền trời bồng bềnh xuôi ngược gió mây.*

*BT7:* Chép lại đoạn văn dưới đây cho đúng chính tả sau khi ngắt thành ba câu và đặt hai dấu chấm, sáu dấu phẩy vào những chỗ thích hợp.

*Vào mùa sương ngày Hạ Long như ngắn lại buổi sớm mặt trời lên ngang cột buồm sương tan trời mới quang buổi chiều nắng vừa nhạt sương đã buông nhanh xuống mặt biển.*

**3. Kết luận**

Qua khảo sát, chúng tôi thấy việc xây dựng BT lỗi dấu câu theo hướng PTNL giao tiếp cho HS lớp 3 là rất cần thiết. Những BT trên đây mới là một số trong HTBT đã được chúng tôi chọn lọc, thiết kế và xây dựng trên những cơ sở về lí luận và thực tiễn. Với những BT trên, HS có cơ hội để tham gia học tập tích cực, nắm chắc kiến thức về sử dụng dấu câu, thể hiện nội dung một cách mạch lạc, chính xác nhất. Đồng thời, HS không chỉ sử dụng đúng dấu câu, mà còn vận dụng chúng sáng tạo đa dạng, độc đáo để biểu đạt cảm xúc, đem lại giá trị mới mẻ cho mỗi loại dấu câu. Để tổ chức dạy học đạt hiệu quả, GV cần thể hiện sự tận tâm, đặc biệt phải thể hiện tốt nhất vai trò của mình trong quá trình hướng dẫn HS thực hiện các BT luyện dấu câu theo hướng PTNL giao tiếp./.

**Tài liệu tham khảo**

[1]. Đặng Thành Hưng (2012). *Năng lực và giáo dục theo tiếp cận năng lực*. Tạp chí Quản lý Giáo dục, số 43, tháng 12.

[2]. Nguyễn Thị Hương (2002). *Xây dựng và sử dụng hệ thống BT thực hành môn Giáo dục học nhằm rèn luyện năng lực tổ chức hoạt động giáo dục cho sinh viên sư phạm*. Kỉ yếu hội nghị khoa học nghiên cứu sinh, 64-67.

[3]. Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly, Trần Văn Chung, Phạm Thị Kim Oanh, Bùi Thanh Truyền (2022). *Tiếng Việt 3, tập 1, Chân trời sáng tạo*. NXB Giáo dục, Hà Nội.

[4]. Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly, Trần Văn Chung, Phạm Thị Kim Oanh, Bùi Thanh Truyền (2022). *Tiếng Việt 3, tập 2, Chân trời sáng tạo.* NXB Giáo dục, Hà Nội.

[5]. Hoàng Phê (2000). *Từ điển tiếng Việt*, Trung tâm từ điển học, Hà Nội.